

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 75/2020/HS-ST.  
Ngày 22 - 6 - 2020.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyen.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Chương.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Nhung - Là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

**Bùi Thùy T**, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn LL, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Nguyên kế toán, thủ quỹ Công ty Phúc Khang Châu; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn D1, sinh năm 1962; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; chồng: Nguyễn Tiến D2, sinh năm 1986; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh 09/01/2017; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:** Công ty TNHH Thương mại dịch vụ PKC.

Địa chỉ: số 59, ngõ 170, đường LCT, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1985 - Giám đốc Công ty.

Trú tại: thôn MC, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Ông T1 vắng mặt tại phiên tòa.

**\*Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1991.
- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.
- Anh Phạm Quang K, sinh năm 1994.
- Anh Nguyễn Hà N, sinh năm 1992.
- Anh Phạm Thanh B, sinh năm 1986.
- Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1993.
- Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1986.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ PKC (Công ty PKC) kinh doanh vận tải hành khách đường bộ. Ngày 01/07/2019, Công ty PKC tại Hà Nam ký hợp đồng với Công ty TNHH PKC Hà Nội, có trụ sở tại số 41A, ngõ 105 Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với mục đích thuê xe ô tô chạy dịch vụ đưa đón vận chuyển hành khách khu vực tỉnh Hà Nam, thành phố Hà Nội.

Do biết Công ty PKC tại Hà Nam đang cần tuyển nhân viên kế toán nên ngày 09/7/2019, Bùi Thùy T đến Công ty xin tuyển vào vị trí kế toán và được anh Nguyễn Xuân T1 - Giám đốc Công ty nhận vào làm với hình thức thử việc, chưa ký hợp đồng lao động. Khi vào làm việc, T được chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn L là những người bạn của anh Nguyễn Xuân T1, giúp anh T1 một số công việc trong thời gian Công ty tuyển kế toán bàn giao lại hồ sơ, sổ sách cùng tiền quỹ của Công ty để T quản lý.

Anh T1 giao nhiệm vụ cho T làm kế toán kiêm thủ quỹ. Hàng ngày, T có nhiệm vụ thu tiền lệnh của các lái xe, quản lý tiền thu được tại quỹ tiền mặt và sử dụng để chi phí cho hoạt động chung của Công ty; làm báo cáo thu chi ngày, tháng; lập báo cáo tổng hợp doanh thu, bảng lương, đi nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng để lái xe đổ dầu... Từ ngày 09/7/2019 đến ngày 31/8/2019, T đã 16 lần xuất quỹ Công ty với tổng số tiền 481.100.000 đồng để trả tiền xăng dầu, bằng cách nộp tiền trực tiếp 06 lần qua Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hà Nam với tổng số tiền là 90.000.000 đồng (mức phí chuyển tiền là 22.000đ/lần x 6 lần = 132.000 đồng) và tự nộp tiền vào tài khoản số 19032636731668 là tài khoản cá nhân của T mở tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh Hà Nam, sau đó dùng phần mềm được cài đặt ở điện thoại chuyển 39 lần với tổng số tiền 304.368.000 đồng đến 02 tài khoản dầu của Công ty. Trong tổng số 45 lần nộp tiền thì có 16 lần T không nộp hết mà giữ lại để chiếm đoạt chi tiêu cá nhân với tổng số tiền là 86.600.000 đồng, lần nhiều nhất là 20.220.000 đồng, lần ít nhất là 44.000 đồng, trong đó có 09 lần chiếm đoạt từ 4.000.000 đồng trở lên.

Đến ngày 11/9/2019, do lo sợ sự việc bị phát hiện nên Bùi Thùy T đã tự ý nghỉ việc. Anh Nguyễn Xuân T1 đã kiểm tra lại hồ sơ, sổ sách thì phát hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Bùi Thùy T nên làm đơn tố cáo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, Bùi Thùy T đã tự nguyện giao nộp số tiền 86.600.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam để khắc phục hậu quả.

Từ những nội dung trên, bản cáo trạng số 17/CT-VKS-P2 ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Bùi Thùy T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thùy T mức án từ 3 đến 4 năm tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 175; Điều 41 của Bộ luật Hình sự: Cấm hành nghề kế toán hoặc thủ quỹ trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Công ty TNHH thương mại dịch vụ PKC số tiền 86.600.000đ.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện tương tự như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì. Lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng này đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là đại diện theo pháp luật của bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đại diện theo pháp luật của bị hại, những

người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bùi Thùy T là nhân viên thử việc (chưa ký hợp đồng lao động) được giao làm kế toán kiêm thủ quỹ của Công ty PKC tại Hà Nam. Quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, lợi dụng sự tin tưởng của giám đốc công ty, nên từ ngày 09/7/2019 đến ngày 31/8/2019, Bùi Thùy T đã có hành vi gian dối bằng cách xuất quỹ Công ty 16 lần với tổng số tiền 481.100.000 đồng nhưng T chỉ nộp 45 lần tiền vào 02 tài khoản đầu của Công ty với tổng số tiền là 394.368.000 đồng, chi phí nộp tiền là 132.000 đồng.

Trong tổng số 45 lần nộp tiền thì có 16 lần T không nộp hết mà giữ lại để chiếm đoạt chi tiêu cá nhân với tổng số tiền là 86.600.000 đồng, trong đó có 09 lần chiếm đoạt từ 4.000.000 đồng trở lên.

Hành vi nêu trên của Bùi Thùy T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Đánh giá về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thùy T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội nhằm dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đánh giá về hình phạt:

- Hình phạt chính: Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 09 lần chiếm đoạt số tiền từ 4.000.000 đồng trở lên, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền chiếm đoạt nhằm khắc phục hậu quả. Ngoài ra, bị cáo có 03 con nhỏ trong đó có 01 cháu bị chứng tự kỷ, tăng động, bố bị cáo có thời gian tham gia quân đội xuất ngũ trở về địa phương, đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần cấm bị cáo hành nghề kế toán hoặc thủ quỹ trong một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Xuân T1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH thương mại dịch vụ PKC yêu cầu Bùi Thùy T bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 86.600.000đ, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Quá trình điều tra, Bùi Thùy T đã tự nguyện nộp số tiền đã chiếm đoạt cho Cơ quan điều tra nhằm khắc phục hậu quả, số tiền trên hiện đang được gửi giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý nên cần trả lại cho Công ty PKC.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 47; Điều 48; Điều 41 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thùy T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Bùi Thùy T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Cấm Bùi Thùy T hành nghề kế toán hoặc thủ quỹ là 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trả lại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ PKC số tiền 86.600.000đ (Tám mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

(Theo giấy ủy nhiệm chi số 21 ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa đơn vị trả tiền là Công an tỉnh Hà Nam và đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý)

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Thùy T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Xuyên**